ÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2022/HS-ST
Ngày: 14-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Công Lập;

Ông Nguyễn Chí Lin;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2022/TLST-ST, ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, đối với:

- *Bị cáo:* **Huỳnh Phước L,** sinh ngày 17/9/1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực 4, thị trấn ĐH, huyện Đ, tỉnh L ; Chỗ ở: khu vực 4, thị trấn ĐH, huyện Đ, tỉnh L ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1945 (chết); Mẹ: Nguyễn Thúy L, sinh năm 1949 (chết); Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hà L, sinh năm 1973 (không đăng ký kết hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2002; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2022 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu vực 5, thị trấn ĐH, huyện Đ, tỉnh L .

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu vực 5, thị trấn ĐH, huyện Đ, tỉnh L .

Tạm trú: Ấp T H 1, xã H, huyện Đ tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Yến: bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu vực 5, thị trấn ĐH, huyện Đ, tỉnh L . (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Sơn L, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: Số 163/76 CMT 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Số 301Đ, khu vực 4, thị trấn ĐH, huyện Đ, tỉnh L .

2. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn T, huyện TH, tỉnh L.

3. Ông Trần Trung E, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AP 1, xã A, huyện C, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1971. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Phú H, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Phước L và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn và vẫn còn đang sống chung tại tiệm vàng hiệu Kim Y – BC do bà H làm chủ.

Khoảng 06 giờ ngày 03/3/2022, bị cáo bị cáo Lthấy bà H đi chợ không có ở tại tiệm vàng nên bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt số vàng bà H trưng bày trong tủ đem bán để trả tiền nợ. Lúc này, bị cáo L đi xuống nhà bếp lấy 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 24cm, lưỡi dài 04cm, nơi rộng nhất 03cm mang lên dùng cạy bung ổ khóa tủ trưng bày vàng và lấy nhiều sợi lắc đeo tay bằng vàng loại 18K, không rõ số lượng và trọng lượng rồi cất giấu vào túi quần Jean bên trái phía trước đang mặc trên người. Sau đó, bị cáo L lấy xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 83L1-2334 của bị cáo Lđiều khiển đi đến tiệm vàng hiệu Kim Tiến tại khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An bán cho ông Huỳnh Thanh Tuấn (chủ tiệm vàng) 04 sợi lắc đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 8,72 chỉ được 27.032.000 đồng, bị cáo L tiêu xài hết 3.752.000đồng, còn lại 23.280.000đồng. Đối với số vàng còn lại bị cáo Lcất giấu cất giấu trong người. Đến khoảng 07 giờ 03/3/2022, bà H đi chợ về thì không thấy bị cáo Lở tiệm vàng, bà H nhìn thấy tủ trưng bày vàng bị cạy khóa, bà H kiểm tra phát hiện bị mất 25 sợi lắc đeo tay bằng vàng loại 18K có nhiều kiểu dáng khác nhau, có tổng trọng lượng 05 lượng 03 chỉ 01 ly. Lúc này, bà H gọi điện thoại cho bị cáo L nhưng không liên lạc được. Sau đó, bà H trình báo sự việc cho Cơ quan Công an xử lý. Qua tố cáo của bà H, đến 22 giờ cùng ngày, bị cáo L bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận:

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,94 chỉ, trị giá 6.887.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,56 chỉ trị giá 5.538.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,33 chỉ, trị giá 4.721.500 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,86 chỉ, trị giá 6.603.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,88 chỉ, trị giá 6.674.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 3,2 chỉ, trị giá 11.360.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,51 chỉ, trị giá 5.360.500 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,85 chỉ, trị giá 6.567.500 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,84 chỉ, trị giá 6.532.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,26 chỉ, trị giá 4.473.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,31 chỉ, trị giá 4.650.500 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2,24 chỉ, trị giá 7.952.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 5,13 chỉ, trị giá 18.211.500 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2,15 chỉ, trị giá 7.632.500 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 3,44 chỉ, trị giá 12.212.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2,19 chỉ, trị giá 7.774.500 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,96 chỉ, trị giá 6.958.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,58 chỉ, trị giá 5.609.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2,16 chỉ, trị giá 7.668.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 1,84 chỉ, trị giá 6.532.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2,06 chỉ, trị giá 7.313.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2 chỉ, trị giá 7.100.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2 chỉ, trị giá 7.100.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2 chỉ, trị giá 7.100.000 đồng;

- 01 (lắc đeo tay) bằng vàng, loại 18k, trọng lượng 2,72 chỉ, trị giá 9.656.000 đồng.

Tổng trị giá thành tiền của 25 sợi lắc đeo tay bằng vàng loại 18K là 188.185.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Phước L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Huỳnh Phước L gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Phước L từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại chị Huỳnh Thị Kim Y, bà Nguyễn Thị H sau khi nhận lại đủ số tiền và tài sản bị bị cáo Lchiếm đoạt không có yêu cầu gì về phần tarc1h nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 21 sợi lắc đeo tay bằng vàng 18k; số tiền 23.280.000đồng thu giữ của bị cáo bị cáo Lvà số tiền 3.752.000 đồng do em ruột bị cáo nộp thay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả cho bà Nguyễn Thị H xong nên không đề cập.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 83L1-2344, số máy: 5P11126428, số khung: 1109Y126425 là tài sản hợp pháp của bị cáo bị cáo Lđể làm phương tiện đi lại nên đề nghị xem xét trả lại cho bị cáo Lĩnh.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 24cm, lưỡi dài 04cm, nơi rộng nhất 03cm, phần lưỡi bị cong là tài sản hợp pháp của bà H , là công cụ dùng phạm tội, tại phiên tòa bà H không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh T, Trần Trung E; người làm chứng ông Nguyễn Phú H vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2].Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Huỳnh Phước L đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phước L thừa nhận đã thực hiện hành vi: Vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ, khi phát hiện bà Nguyễn Thị H (người chung sống như vợ chồng với bị cáo) là chủ tiệm vàng Kim Y – BC đi chợ nên bị cáo nảy sinh chiếm đoạt vàng của bà H. Bị cáo bị cáo L xuống nhà bếp lấy 01 con dao bằng kim loại màu trắng cạy bung ổ khóa tủ trưng bày vàng và lấy nhiều sợi lắc đeo tay bằng vàng loại 18K, không rõ số lượng và trọng lượng cất giấu vào người. Sau đó, bị cáo Lđiều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 83L1-2334 đến tiệm vàng hiệu Kim T tại khu phố 3, thị trấn T, huyện TH, tỉnh L bán cho ông Huỳnh Thanh T (chủ tiệm vàng) 04 sợi lắc đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 8,72 chỉ được 27.032.000đồng, bị cáo Ltiêu xài hết 3.752.000 đồng, còn lại 23.280.000đồng. Đối với số vàng còn lại bị cáo L cất giấu cất giấu trong người. Đến khoảng 07 giờ 03/3/2022, bà H đi chợ về thì không thấy bị cáo L ở tiệm vàng và nhìn thấy tủ trưng bày bị cạy khóa, bà H kiểm tra phát hiện bị mất 25 sợi lắc đeo tay bằng vàng loại 18K có tổng trọng lượng 05 lượng 03 chỉ 01 ly. Bà H trình báo sự việc cho Cơ quan Công an xử lý. Đến 22 giờ cùng ngày, bị cáo bị cáo L bị Cơ quan Công an bắt giữ, tổng tài sản bị cáo bị cáo L trộm cắp có giá trị là 188.185.500đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Phước L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại là Nguyễn Thị H, Huỳnh Thị Kim Y; phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng; đúng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm, đúng về đặc điểm tài sản bị mất trộm, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2]. Hội đồng xét xử xét: có căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Phước L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Thị H, Huỳnh Thị Kim Y và đem bán được số tiền 27.032.000đồng, bị cáo Ltiêu xài hết 3.752.000đồng, còn lại 23.280.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng số vàng tang vật còn lại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của hai bị hại có giá trị là 188.185.500 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Phước L đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo qui định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Có cơ sở xác định Cáo trạng số 99/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Phước L theo tội danh, Điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Huỳnh Phước L chiếm đoạt tài sản của hai bị hại có giá trị là 188.185.500 đồng nên thuộc tình tiết định khung qui định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Phước L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Huỳnh Phước L chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và có ý thức ăn năn, nhờ gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4].Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại chị Huỳnh Thị Kim Y, bà Nguyễn Thị H sau khi nhận lại đủ số tiền và tài sản bị bị cáo L chiếm đoạt không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

[5].Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 21 sợi lắc đeo tay bằng vàng 18k; số tiền 23.280.000đồng thu giữ của bị cáo bị cáo Lvà số tiền 3.752.000 đồng do em ruột bị cáo nộp thay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả cho bà Nguyễn Thị H xong nên không đề cập.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 83L1-2344, số máy: 5P11126428, số khung: 1109Y126425 là tài sản hợp pháp của của bị cáo bị cáo L để làm phương tiện đi lại nên cần trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 24cm, lưỡi dài 04cm, nơi rộng nhất 03cm, phần lưỡi bị cong là tài sản hợp pháp của bà H, là công cụ dùng phạm tội, tại phiên tòa bà H không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Huỳnh Sơn L (là em ruột của bị cáo L) có nộp thay bị cáo bị cáo Lsố tiền 3.752.000 đồng để bồi thường cho bà H. Tại phiên tòa, ông Huỳnh Sơn L không có yêu cầu bị cáo hoàn trả nên ghi nhận và không đề cập giải quyết.

Đối với việc bị cáo bị cáo L khai đem 04 lắc đeo tay bằng vàng 18k, trọng lượng 8,72 chỉ bán cho ông Huỳnh Thanh T - chủ tiệm vàng Kim T, quá trình điều tra ông T khai không biết và cũng không nhớ có mua vàng của bị cáo bị cáo L hay không nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý hành vi mua vàng của ông T theo tội danh liên quan là phù hợp.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Phước L chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*1. Về tội danh:*Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước L phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước L 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2022.

3. Về tạm giam: Áp dụng khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Huỳnh Phước L 45 ngày (kể từ ngày 14/9/2022) để đảm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Phước L 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 83L1-2344, số máy: 5P11126428, số khung: 1109Y126425.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 24cm, lưỡi dài 04cm, nơi rộng nhất 03cm, phần lưỡi bị cong.

(Tang vật trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2022).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Phước L nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

7. "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 9 Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Chí Lin – Lê Công Lập	**Nguyễn Khắc Linh Duy**